



Original Article

Management of Intellectual Property in the Development of Cultural Industry in Hanoi City

Nguyen Thi Phuong Oanh, Le Tung Son*

VNU University of Social Sciences and Humanities, 336 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam

Received 04 April 2023

Revised 07 June 2023; Accepted 20 June 2023

Abstract: Intellectual property management in the cultural industry development plays an important role to achieve the goals outlined in the Hanoi Party Committee's documents on the cultural industry development by 2025, with orientations to 2030 and vision to 2045. By using qualitative research method combined with quantitative research, the article analyzed and pointed out the problems posed in perfecting the intellectual property management model in Hanoi in order to develop the cultural industry. The study proposes to build a model of intellectual property management based on the establishment of a link between state management agencies and social organizations, with the collective representative organization of copyright and intellectual property owners serving as the model's central component in order to develop the cultural industry in Hanoi.

Keywords: Intellectual property; Copyright, related rights; cultural industry; cultural management.

* Corresponding author.

E-mail address: phungoanh.tb19@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4432>

Quản lý tài sản trí tuệ trong phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội

Nguyễn Thị Phương Oanh, Lê Tùng Sơn*

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội,
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 04 tháng 4 năm 2023

Chỉnh sửa ngày 07 tháng 6 năm 2023; Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 6 năm 2023

Tóm tắt: Quản lý tài sản trí tuệ trong phát triển công nghiệp văn hóa giữ vai trò quan trọng trong việc hiện thực hóa các mục tiêu trong các văn kiện của Thành ủy Hà Nội về phát triển công nghiệp văn hóa đến năm 2025, định hướng 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Bằng phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp với nghiên cứu định lượng, nghiên cứu phân tích và chỉ ra những vấn đề đặt ra trong hoàn thiện mô hình quản lý tài sản trí tuệ trên địa bàn Hà Nội để phát triển công nghiệp văn hóa. Từ đó nghiên cứu đề xuất việc xây dựng mô hình quản lý tài sản trí tuệ dựa trên việc hình thành mối liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức xã hội mà nòng cốt là tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả và chủ sở hữu tài sản trí tuệ để quản lý tài sản trí tuệ nhằm phát triển công nghiệp văn hóa tại Hà Nội.

Từ khóa: Tài sản trí tuệ, quyền tác giả, quyền liên quan, công nghiệp văn hóa, quản lý văn hóa.

1. Dẫn nhập

Ngày nay, công nghiệp văn hóa chiếm một vị trí quan trọng trong kinh tế của mỗi quốc gia. Theo UNESCO năm 2015, các ngành công nghiệp văn hóa (CCI) tạo ra 2,250 tỷ đô la Mỹ mỗi năm, tức là 3% GDP thế giới và sử dụng 29,5 triệu người (1% dân số của thế giới) [1]. Trong nghiên cứu về hiện trạng ngành công nghiệp văn hóa và công nghiệp sáng tạo (*Current status of Cultural and Creative Industries*) năm 2018, CCI đã đóng góp 3% cho nền kinh tế toàn cầu. Trong số đó, Hoa Kỳ, Úc, Vương quốc Anh, Trung Quốc, Malaysia và Ấn Độ đang nhận được lợi ích tối đa từ các ngành này, vì CCI ở Hoa Kỳ, Úc, Vương quốc Anh, Trung Quốc, Malaysia và Ấn Độ đã đóng góp 4,2%, 3%, 5,2%, lần lượt là

6,37%, 1,27% và 0,95% so với GDP [2]. Phát triển công nghiệp văn hóa trở thành một trong những trọng tâm trong chính sách phát triển văn hóa cũng như phát triển kinh tế của các quốc gia trên thế giới.

Tại Việt Nam, trong Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030¹ và Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030² đã xác định các vai trò của các ngành công nghiệp văn hóa trong việc phát triển văn hóa, con người Việt Nam, góp phần bảo vệ, phát huy bản sắc của văn hóa dân tộc trong quá trình giao lưu quốc tế; các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp 7% GDP của nền kinh tế; mức tăng trưởng giá trị gia tăng hằng năm trung bình đạt 7%. Trong tiến trình triển khai thực hiện các định hướng của Đảng và Nhà

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: phuongoanh.tb19@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4432>

¹ Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ

² Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

nước, Thành phố Hà Nội là một trong những địa phương có tiềm năng, lợi thế và là nơi quy tụ những tài năng trong lĩnh vực văn hóa. Năm 2019, Hà Nội trở thành thành viên của Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO, đây là một trong những cơ hội để Hà Nội phát huy các nguồn lực, tiềm năng, khẳng định vị trí đầu tàu trong phát triển công nghiệp văn hóa của cả nước.

Khác với các ngành công nghiệp khác, công nghiệp văn hóa có những đặc thù nhất định: vừa mang yếu tố công nghiệp với vấn đề sản xuất hàng loạt và thương mại hóa; vừa có yếu tố văn hóa với nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của dân tộc và tạo ra những giá trị mới. Cùng với đó, sản phẩm của các ngành công nghiệp văn hóa chứa đựng năng lực sáng tạo của con người và được xem là tài sản trí tuệ với những đặc trưng như: “*có kết khả năng tái tạo và phát triển, tồn tại ở dạng thông tin và có khả năng lan truyền vô tận*” [3], là đối tượng bảo hộ của quyền sở hữu trí tuệ, việc tạo ra lợi nhuận dựa trên việc khai thác tài sản trí tuệ. Năm 1994, Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (Hiệp định TRIPs) đã xác định các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ bao gồm: quyền tác giả và quyền liên quan, nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, thông tin bí mật³. Chính vì vậy, trong các chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa không thể thiếu vấn đề quản lý tài sản trí tuệ mà trọng tâm đó là việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ đối với các tài sản trí tuệ là sản phẩm, kết quả của quá trình sáng tạo. Nghiên cứu thực tiễn trên địa bàn Hà Nội, việc khai thác những tiềm năng, lợi thế của tài sản trí tuệ còn có những bất cập nhất định, chưa phát huy được giá trị của các tài sản trí tuệ được tạo ra của các ngành công nghiệp văn hóa, tình trạng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm sáng tạo của các ngành công nghiệp văn hóa vẫn còn diễn ra, đặt ra vấn đề cần có thiết chế quản lý đặc thù trong việc quản lý tài sản trí tuệ để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trên địa bàn thủ đô trên cơ sở những định hướng chính sách của Đảng và Nhà nước đặt ra.

Tại nghiên cứu này, trên cơ sở phân tích, nhận diện thiết chế quản lý tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội, việc thực thi chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ trong phát triển công nghiệp văn hóa, bài viết đề xuất mô hình quản lý tài sản trí tuệ trên địa bàn Hà Nội cùng các giải pháp mang hàm ý chính sách để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa ở Hà Nội.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp thu thập số liệu sơ cấp thông qua khảo sát hoạt động thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ (lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan) của chủ thể sáng tạo, thông qua đó nhận diện những vấn đề đặt ra trong việc quản lý tài sản trí tuệ trên địa bàn Hà Nội. Để thực hiện nghiên cứu, Nhóm tác giả đã thực hiện điều tra bảng hỏi đối với (58) đối tượng là chủ sở hữu của các sản phẩm văn hóa, sáng tạo trên địa bàn Hà Nội trong một số lĩnh vực của các ngành công nghiệp văn hóa bằng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên.

Ngoài ra để minh họa cho các luận điểm nghiên cứu, nhóm tác giả còn phân tích các tài liệu, văn kiện, văn bản của Đảng và Nhà nước tại Trung ương và trên địa bàn Hà Nội để phân tích và làm rõ các chính sách có liên quan đến quản lý tài sản trí tuệ trên địa bàn Hà Nội.

Nghiên cứu sử dụng tiếp cận khoa học liên ngành bao gồm: khoa học quản lý, khoa học chính sách, văn hóa học và khoa học về sở hữu trí tuệ; cùng với đó, nghiên cứu vận dụng lý thuyết hệ thống trong việc sơ đồ hóa mô hình quản lý tài sản trí tuệ trong phát triển công nghiệp văn hóa tại Hà Nội.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thống nhất một số khái niệm cơ bản

Tài sản trí tuệ là một bộ phận của tài sản vô hình, được hình thành trong quá trình hoạt động trí tuệ của con người. Khác với các tài sản hữu

³ Theo Danh mục các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ quy định tại phần II Hiệp định TRIPs.

hình không có khả năng hoặc khó có khả năng tái tạo, tài sản trí tuệ có khả năng tái tạo và phát triển. Theo tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), tài sản trí tuệ (Intellectual Property) là những sáng tạo trí tuệ của con người như sáng chế, tác phẩm văn học và nghệ thuật, các biểu tượng, tên, hình thành và kiểu dáng được sử dụng trong thương mại [4, 5].

Trong tiếp cận của nghiên cứu, nhóm tác giả sử dụng định nghĩa về văn hóa của UNESCO (2001) Văn hóa là một tập hợp các đặc trưng về tinh thần, vật chất, trí tuệ và tình cảm của một xã hội hoặc một nhóm người, bao gồm không chỉ nghệ thuật và văn chương, mà còn bao hàm cả lối sống, cách sống trong cộng đồng, hệ thống giá trị, truyền thống và tín ngưỡng [6].

Công nghiệp văn hóa” (Cultural Industries) hay “công nghiệp sáng tạo” (Creative Industries) là những khái niệm được hình thành gắn với các hoạt động văn hóa trong bối cảnh phát triển của kinh tế hàng hóa. Khái niệm công nghiệp văn hóa (Cultural Industries) được UNESCO sử dụng với ý nghĩa đó là một phần của ngành công nghiệp sáng tạo, là sự kết hợp của sáng tạo, sản xuất và phân phối các sản phẩm thuộc về văn hóa. Điểm chung của 2 khái niệm này đều nằm ở chỗ các ngành công nghiệp văn hóa – các ngành công nghiệp sáng tạo đều được bảo hộ và có khả năng thương mại hóa dựa trên nền tảng sở hữu trí tuệ [7]. Trong Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã xác định các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam bao gồm: quảng cáo; kiến trúc; phần mềm và các trò chơi giải trí; thủ công mỹ nghệ; thiết kế; điện ảnh; xuất bản; thời trang; nghệ thuật biểu diễn; mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm; truyền hình và phát thanh và du lịch văn hóa⁴. Theo quy định tại các Điều 14, Điều 17, Điều 63, Điều 72 và Điều 84 của Luật Sở hữu trí tuệ, tài sản trí tuệ của 12 ngành công nghiệp văn hóa được bảo hộ bởi các đối tượng thuộc 02 phân hệ của hệ thống tài sản trí tuệ bao gồm: i) Quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả; và ii) Quyền sở hữu công nghiệp bao gồm

03 đối tượng: nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp và bí mật kinh doanh.

Về khái niệm quản lý tài sản trí tuệ trong phát triển công nghiệp văn hóa, quản lý có thể được hiểu đó là quá trình điều khiển, sắp đặt để duy trì trạng thái ổn định và phát triển [8]. Theo Fredmund Malik (2021), *quản lý là chuyển đổi các nguồn lực thành giá trị* [9]. Từ tiếp cận hệ thống, có thể nhận diện, quản lý tài sản trí tuệ trong phát triển công nghiệp văn hóa là quá trình điều khiển hệ thống (tài sản trí tuệ) bằng các công cụ, biện pháp để biến các tài sản trí tuệ là kết quả của quá trình sáng tạo trí tuệ của con người trở thành giá trị bao gồm giá trị kinh tế, giá trị tinh thần trong một môi trường biến động.

Trong phạm vi của nghiên cứu này, nhóm tác giả tập trung đi sâu phân tích đối tượng tài sản trí tuệ thuộc phạm vi bảo hộ của nhóm quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, do các tài sản trí tuệ trong phát triển công nghiệp văn hóa chủ yếu được bảo hộ bởi nhóm quyền này.

3.2. Thực trạng quản lý tài sản trí tuệ trong phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trên địa bàn Hà Nội

3.2.1. Chủ thể quản lý

Từ tiếp cận hệ thống, cơ quan tổ chức quản lý tài sản trí tuệ trong phát triển công nghiệp văn hóa được chia thành 02 phân hệ đó là khu vực nhà nước và khu vực ngoài nhà nước, trong đó:

i) Khu vực Nhà nước

Đây là đối tượng chủ yếu giữ vai trò quan trọng trong quản lý tài sản trí tuệ trong phát triển công nghiệp văn hóa, bao gồm các cơ quan chuyên môn về văn hóa, du lịch thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các chức danh công chức văn hóa-xã hội tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đây là những chủ thể có chức năng nhiệm vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoạch định, ban hành những chính sách đặc thù về văn

⁴ khoản 1 Mục II Điều 1 Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

hóa nói chung và trong phát triển công nghiệp văn hóa nói riêng trên địa bàn thành phố Hà Nội

Ngoài hệ thống các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Hà Nội, chủ thể quản lý tài sản trí tuệ ở khu vực Nhà nước không thể không nhắc đến vai trò của Cục Bản quyền tác giả (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) với vai trò là cơ quan thẩm quyền chuyên môn ở Trung ương hướng dẫn các hoạt động quản lý tài sản trí tuệ, thực thi các quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan, các chủ trương, định hướng của Nhà nước trong phát triển công nghiệp văn hóa. Đồng thời đây cũng là cơ quan thực hiện việc xác lập quyền tác giả, quyền liên quan đối với các tác phẩm văn hóa, sáng tạo của các chủ thể sáng tạo⁵ [10].

Cho đến nay, xét trên phương diện pháp luật, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và chức danh công chức tại cấp xã trên địa bàn Hà Nội, chưa có quy định cụ thể về chức năng nhiệm vụ trong việc quản lý tài sản trí tuệ đối với phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn.

ii) Khu vực ngoài Nhà nước

Hà Nội là trung tâm kinh tế, văn hóa của cả nước, chính vì vậy, hầu hết các trụ sở của các tổ chức có liên quan đến vấn đề quản lý tài sản trí tuệ tại khu vực ngoài Nhà nước đều có trên địa bàn Hà Nội, có thể kể đến:

- Các tổ chức xã hội (bao gồm các hiệp hội trong từng lĩnh vực thuộc các ngành công nghiệp văn hóa) như: Hội điện ảnh Hà Nội, Hội âm nhạc Hà Nội, Hiệp hội du lịch Hà Nội;

- Các tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả: có trụ sở trên địa bàn Hà Nội có thể kể đến như: Trung tâm bảo vệ quyền tác giả Việt Nam (VCPMC), Trung tâm quyền tác giả văn học Việt Nam (VLCC), Hiệp hội công nghiệp ghi âm Việt Nam (RIAV), Hiệp hội quyền sao chép Việt Nam (VIETRRO) và Hiệp hội sáng tạo và bản quyền tác giả Việt Nam (VCCA);

- Các văn phòng tư vấn luật, văn phòng luật sư về sở hữu trí tuệ.

⁵ Tính đến hết tháng 10/2022, đã có trên 10.000 giấy chứng nhận được cấp, các nhóm đối tượng đăng ký tập trung vào một số loại hình như kỹ thuật ứng dụng (44%), âm nhạc

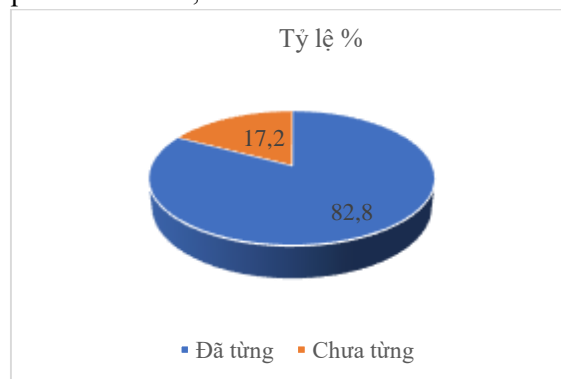
Các tổ chức này giữ vai trò trong việc hỗ trợ các chủ thể sáng tạo thực hiện các biện pháp bảo vệ và phát huy giá trị của các tài sản trí tuệ mang lại để phát triển công nghiệp văn hóa.

3.2.2. Quá trình thực thi các chính sách về quản lý tài sản trí tuệ trong phát triển công nghiệp văn hóa tại Hà Nội

i) Việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ

Qua khảo sát về việc đăng ký xác lập quyền tác giả/quyền liên quan đối với tác phẩm của các chủ thể sáng tạo, nhóm nghiên cứu thu được kết quả theo Biểu đồ 1;

Từ kết quả này, có thể nhận diện, 17,2% số lượng người tham gia khảo sát trả lời chưa từng đăng ký xác lập quyền tác giả/quyền liên quan và 82,8% đã từng đăng ký xác lập quyền tác giả/quyền liên quan. Qua khảo sát, có thể thấy được phần lớn các chủ thể sáng tạo đã nhận thức được tầm quan trọng của việc xác lập quyền tác giả/quyền liên quan đối với việc bảo hộ các tác phẩm của mình;



Biểu đồ 1. Việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho các tác phẩm trong lĩnh vực văn hóa, sáng tạo. (Nguồn số liệu: do nhóm nghiên cứu thực hiện).

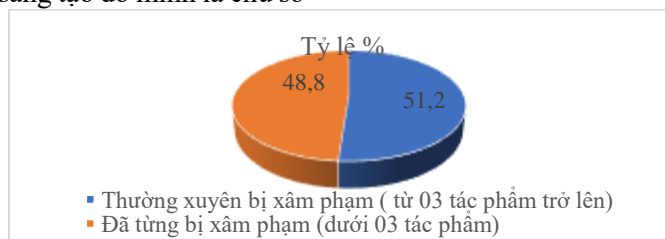
ii) Tình trạng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

Nhóm nghiên cứu đã thực hiện khảo sát về đối với các chủ thể hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, sáng tạo về thực trạng các sản phẩm, tài sản trí tuệ của họ bị xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và kết quả thu về như sau:

(25%), tác phẩm viết (14%), chương trình máy tính (13%), còn lại là các loại hình khác (số lượng tính trên phạm vi cả nước).

- Về mức độ bị xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ: Qua khảo sát các chủ thể sáng tạo về việc các sản phẩm văn hóa sáng tạo do mình là chủ sở

hữu đã từng bị xâm phạm hay chưa, nhóm nghiên cứu thu được kết quả như Biểu đồ 2.



Biểu đồ 2. Mức độ bị xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm sáng tạo. (Nguồn: số liệu do nhóm nghiên cứu thực hiện)

Trong thực tế, hiện tượng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm đã diễn ra thường xuyên. Điều đó đã được phản ánh một phần thông qua kết quả khảo sát do nhóm tác giả thực hiện. Khi tham gia khảo sát, 100% chủ thể sáng tạo trả lời đã từng bị xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với các tài sản trí tuệ. Trong phạm vi số lượng mẫu khảo sát, có đến 51,2% chủ thể sáng tạo đưa ra câu trả lời thường xuyên bị xâm phạm (có từ 03 tác phẩm trở lên bị xâm phạm). Đồng thời, có 48,8% chủ thể sáng tạo đã từng bị xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (có từ 03 tác phẩm trở xuống bị xâm phạm);

iii) Nhận thức của các chủ thể

Nhóm nghiên cứu đã thực hiện cuộc khảo sát về mức độ am hiểu pháp luật về sở hữu trí tuệ đối với cả 02 nhóm chủ thể (chủ thể sáng tạo, chủ thể thụ hưởng), trong đó sử dụng thang đo Likert với 05 mức độ phân theo thang điểm: Rất tốt (05 điểm), Tốt (04 điểm), Trung bình (03 điểm), Yếu (02 điểm) và Rất yếu (01 điểm), và thu được kết quả qua bảng tổng hợp sau:

- Từ phía các chủ thể thụ hưởng thụ các sản phẩm văn hóa, sáng tạo:

Nhóm nghiên cứu đã thực hiện khảo sát với 200 mẫu khảo sát là các chủ thể thụ hưởng thụ các sản phẩm văn hóa, sáng tạo về mức độ am hiểu pháp luật về sở hữu trí tuệ, qua khảo sát, nhóm nghiên cứu thu được kết quả theo Bảng 1.

Bảng 1. Nhận thức của chủ thể sáng tạo đối với quyền sở hữu trí tuệ

Nội dung	Tỷ lệ: %				
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Yếu	Rất yếu
Quy định về quyền sở hữu trí tuệ đối với các đối tượng được bảo hộ	2,5	6	47	33	11,5
Các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ	3	11	63	18	5
Các trường hợp được sử dụng tác phẩm đã công bố mà không cần xin phép, trả tiền nhuận bút, thù lao	3	10	26,5	23,5	37
Các quy định, chế tài xử phạt đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ	2,5	6,5	39	33,5	18,5

(Nguồn: Nhóm tác giả tự thống kê phục vụ nghiên cứu).

Qua khảo sát, mức độ am hiểu pháp luật về sở hữu trí tuệ của các chủ thể thụ hưởng thụ còn ở mức độ trung bình và yếu, đặc biệt trong các nhận thức về quy định về quyền sở hữu trí tuệ

đối với các đối tượng được bảo hộ và các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (kết quả khảo sát đối với 02 vấn đề này lần lượt là 47% và 63%).

- Từ phía các chủ thể sáng tạo:

Bảng 2. Nhận thức của chủ thể sáng tạo đối với quyền sở hữu trí tuệ

Nội dung	Tỷ lệ: %				
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Yếu	Rất yếu
Quy định về quyền sở hữu trí tuệ đối với các đối tượng được bảo hộ	0	1,7	55,2	41,4	1,7
Các hành vi xâm phạm quyền	1,7	8,6	75,9	13,8	0
Các quy định xử phạt các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ	1,7	0	41,4	53,4	3,4
Các quy định, thủ tục xác lập quyền sở hữu trí tuệ	12,1	3,4	5,2	12,1	67,2
Các quy định về chuyển nhượng/chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ	0	1,7	3,4	8,6	86,2
Khía cạnh liên quan đến khai thác thương mại tài sản trí tuệ	0	3,4	25,9	51,7	11

(Nguồn: Nhóm tác giả tự thống kê phục vụ nghiên cứu).

Nhận thức, mức độ am hiểu về các quyền sở hữu trí tuệ của các chủ thể sáng tạo mới chỉ dừng lại ở mức độ trung bình hoặc yếu, đặc biệt là liên quan đến những quy định về quyền sở hữu trí tuệ đối với các đối tượng được bảo hộ. Nhận thức về các hành vi xâm phạm quyền chỉ ở mức độ trung bình (75,9%); Các quy định xử phạt các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và các khía cạnh liên quan đến khai thác thương mại tài sản trí tuệ ở mức yếu (lần lượt là 53,4% và 51,7%). Đặc biệt, mức độ am hiểu của chủ thể sáng tạo đối với các quy định về chuyển nhượng/chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ ở mức rất yếu (86,2%). Từ đây đặt ra vấn đề về nâng cao nhận thức về quyền sở hữu trí tuệ đối với các chủ thể sáng tạo, để thông qua những nhận thức này, các chủ thể sáng tạo có thể tự bảo vệ được các sản phẩm sáng tạo của mình đồng thời có khả năng thương mại hóa các sản phẩm văn hóa, sáng tạo của mình thông qua các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ.

3.3. Vấn đề đặt ra trong quản lý tài sản trí tuệ trong phát triển công nghiệp văn hóa

Phân tích thực trạng chủ thể quản lý, các chính sách hỗ trợ trong việc quản lý và quá trình thực thi các chính sách của các chủ sở hữu tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội có thể nhận diện những vấn đề đặt ra trong quản lý tài sản trí tuệ như sau:

Mô hình phân cấp trong quản lý nhà nước trong bảo hộ tài sản trí tuệ nhằm phát triển công nghiệp văn hóa tại Hà Nội còn có nhiều bất cập. Xét về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, hành chính nhà nước các cấp, kết quả rà soát cho thấy, cho đến nay, tại cấp huyện và cấp xã trên địa bàn chưa được phân công việc quản lý tài sản trí tuệ, giải quyết các tranh chấp liên quan đến tài sản trí tuệ. Điều này đồng nghĩa với việc, ở các cấp gần dân nhất (đặc biệt là cấp xã) việc quản lý tài sản trí tuệ trong các hoạt động văn hóa, sáng tạo thường ngày của người dân chưa được chú trọng, điều này tạo ra áp lực cho các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh trong việc giải quyết các tranh chấp liên quan đến tài sản trí tuệ. Đồng thời cũng là nguyên nhân dẫn đến tình trạng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ diễn ra phổ biến và khó kiểm soát.

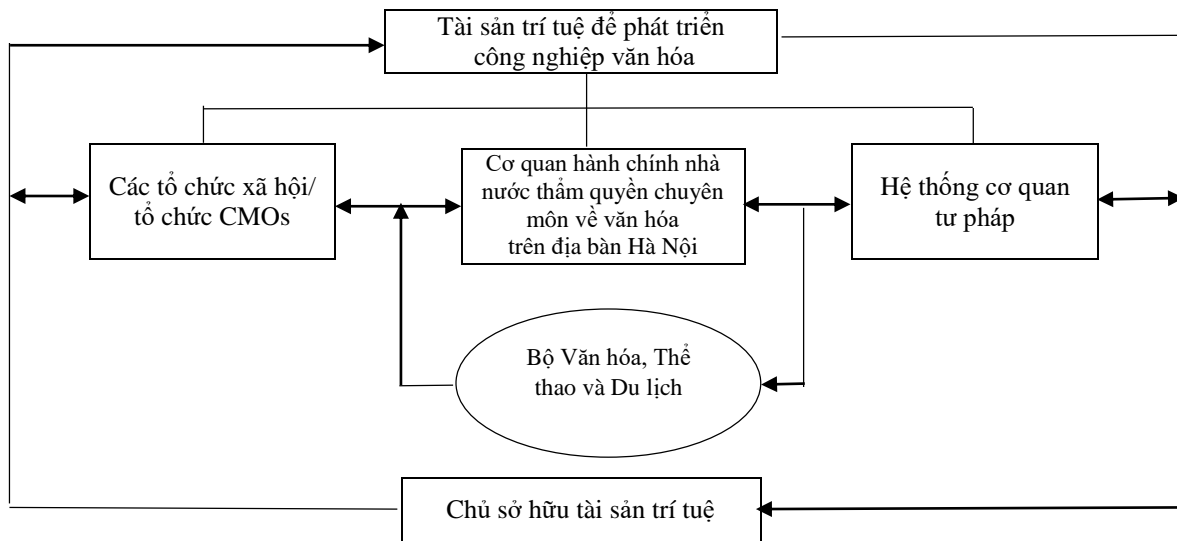
Xét về bản chất, quan hệ trong các tranh chấp về tài sản trí tuệ là quan hệ tài sản, chủ yếu được điều chỉnh bằng pháp luật dân sự. Thực tế cho thấy vai trò của các biện pháp hành chính lại phát huy được hiệu quả trong việc giải quyết nhanh các hành vi vi phạm, tuy vậy như đã phân tích do mô hình phân cấp quản lý nhà nước hiện nay còn đang gặp bất cập; số lượng cơ quan thực thi bảo vệ, quản lý tài sản trí tuệ còn mỏng so với số vụ xâm phạm quyền, đặc biệt là thông qua không gian mạng. Điều này đặt ra yêu cầu trong việc liên kết các tổ chức tại khu vực Nhà nước và khu

vực ngoài Nhà nước trong việc quản lý tài sản trí tuệ trên địa bàn Hà Nội.

4. Đề xuất mô hình quản lý tài sản trí tuệ để phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội

4.1. Đề xuất mô hình

Xuất phát từ thực trạng quản lý tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội, trên cơ sở vận dụng lý thuyết hệ thống, nhóm nghiên cứu đề xuất cải tổ mô hình quản lý tài sản trí tuệ trên cơ sở liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội mà nòng cốt là tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả và chủ sở hữu tài sản trí tuệ. Có thể mô hình hóa như sau:



Sơ đồ 1. Đề xuất mô hình quản lý tài sản trí tuệ để phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội

Trong sơ đồ này, Hệ thống quản lý tài sản trí tuệ để phát triển công nghiệp văn hóa được cấu thành bởi các phân hệ:

- Cơ quan hành chính nhà nước thẩm quyền chuyên môn về văn hóa tại Trung ương (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) với Cục Bản quyền tác giả là đầu mối, phối hợp với các cục, vụ trực thuộc Bộ có chức năng tham mưu, quản lý nhà nước về các lĩnh vực thuộc các ngành công nghiệp văn hóa⁶, tham mưu cho Bộ trưởng hình thành mối liên kết trong quản lý nhà nước với các Bộ ngành có liên quan như Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương... để thực hiện quản lý nhà nước đối với các ngành công nghiệp văn hóa.

Đối với Cục Bản quyền tác giả còn có nhiệm vụ hỗ trợ các chủ thể sáng tạo xác lập quyền đối với tài sản trí tuệ của mình thuộc đối tượng quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan hành chính nhà nước thẩm quyền chuyên môn về văn hóa trên địa bàn Hà Nội bao gồm: Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội (Cấp tỉnh), các Phòng Văn hóa – Thông tin (cấp huyện) và chức danh công chức về văn hóa - xã hội (cấp xã). Các cơ quan này giữ vai trò trong việc tổ chức thực thi các quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan nói chung và các quy định, định hướng của Đảng và Nhà nước về phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Hà Nội nói riêng.

⁶ Cục Nghệ thuật biểu diễn, Cục Mỹ thuật Nhiếp ảnh và Triển lãm, Cục Văn hóa cơ sở, Cục Du lịch,...

- Các tổ chức xã hội/tổ chức CMOs/các văn phòng luật trên địa bàn Hà Nội: Bản chất của các quan hệ gắn với tài sản trí tuệ là quan hệ pháp luật dân sự, đó là sự thỏa thuận giữa các bên, bảo đảm lợi ích hài hòa. Hệ thống các tổ chức này sẽ giúp cho các cơ quan thuộc khu vực Nhà nước giảm thiểu những gánh nặng trong việc tổ chức thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ nói chung và đối với các định hướng, chính sách trong phát triển công nghiệp văn hóa nói riêng.

- Hệ thống cơ quan tư pháp (tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân) giữ vai trò tài phán trong việc giải quyết tranh chấp về tài sản trí tuệ của tổ chức, cá nhân. Khi nhấn mạnh vai trò của các tổ chức xã hội/tổ chức CMOs trong việc giải quyết các tranh chấp này, thì cần nhắc đến vai trò của hệ thống cơ quan tư pháp, đặc biệt trong việc giải quyết các vụ án dân sự hay vụ án hình sự liên quan đến xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nói chung và trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan nói riêng.

Có thể nhận diện mối liên hệ giữa các phân hệ trong hệ thống như sau:

- Chủ sở hữu tài sản trí tuệ thực hiện việc xác lập quyền đối với tài sản trí tuệ của mình tại cơ quan hành chính nhà nước nước thẩm quyền chuyên môn về văn hóa tại trung ương (Cục Bản quyền tác giả).

- Cơ quan hành chính nhà nước thẩm quyền chuyên môn tại trung ương có vai trò tham mưu với cấp có thẩm quyền hoạch định chính sách về quản lý tài sản trí tuệ trong phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội và tổ chức thực thi các chính sách hiện hành trong việc quản lý tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Hình thành mối liên kết giữa các tổ chức xã hội, tổ chức CMOs với hệ thống cơ quan hành chính nhà nước, hệ thống cơ quan tư pháp trong việc quản lý tài sản trí tuệ. Đặc biệt trong khâu xác lập quyền và tổ chức thực thi quyền sở hữu trí tuệ và trong giải quyết các tranh chấp có liên quan nhằm quản lý tài sản trí tuệ trong phát triển công nghiệp văn hóa.

4.2. Đề xuất các nguồn lực để thực hiện mô hình và các chính sách kèm theo

Để triển khai thực hiện mô hình nêu trên, cần 03 nguồn lực cơ bản đó là: nguồn nhân lực, nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất (đặc biệt là nguồn lực công nghệ).

- Nguồn nhân lực: nhóm nghiên cứu nhấn mạnh vai trò của nguồn nhân lực là công chức trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thẩm quyền chuyên môn ở trung ương và địa phương, đặc biệt là cấp huyện và cơ sở ở 02 khía cạnh số lượng và chất lượng trong việc thực thi quản lý tài sản trí tuệ, hoạch định các chính sách đặc thù đối với bảo vệ tài sản trí tuệ nhằm phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Hà Nội. Tuy vậy, vấn đề tinh giản biên chế và cơ cấu lại tổ chức, bộ máy là một trong những thách thức đặt ra hiện nay, chính vì vậy, vấn đề phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong khu vực ngoài Nhà nước (các tổ chức xã hội, tổ chức CMOs,...) cũng cần được chú trọng.

- Nguồn lực về cơ sở vật chất (đặc biệt là công nghệ): trong bối cảnh chuyển đổi số, mô hình quản lý tài sản trí tuệ cần được xây dựng dựa trên sự tích hợp giữa quản lý hành chính kết hợp với công nghệ, đặc biệt là những thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư như trí tuệ nhân tạo (AI), Blockchain... để giúp giải quyết các vấn đề quản lý tài sản trí tuệ thông qua môi trường số cũng như hỗ trợ giúp các chủ thể thực hiện các biện pháp công nghệ để thực hiện bảo vệ tài sản trí tuệ của mình. Vấn đề đặt ra đó là cần thiết phải xây dựng hệ thống thông tin quản lý quyền sở hữu trí tuệ hướng đến xây dựng bản đồ về tài sản trí tuệ trong các ngành công nghiệp văn hóa trên địa bàn Hà Nội phục vụ quản lý.

- Nguồn lực tài chính: đây là nguồn lực để bảo đảm cho việc vận hành của toàn bộ hệ thống bao gồm: nguồn lực đầu tư của Nhà nước và kinh phí của tổ chức, cá nhân trong việc đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ quản lý tài sản trí tuệ trong phát triển công nghiệp văn hóa.

Để thực hiện mô hình nêu trên, Nhà nước cần xây dựng 03 chính sách cơ bản:

i) Chính sách về đổi mới phân cấp trong thực thi quản lý tài sản trí tuệ tại Hà Nội, đặc biệt chú trọng đến vai trò của cơ quan quản lý hành chính nhà nước thẩm quyền chuyên môn tại cấp huyện và các chức danh công chức cấp xã trong việc hỗ trợ quản lý tài sản trí tuệ trong hoạt động văn hóa, sáng tạo của người dân tại cơ sở; Tạo lập mối liên kết giữa các cơ quan hành chính ở khu vực Nhà nước với các tổ chức, cá nhân ở khu vực tư trong việc quản lý tài sản trí tuệ trên địa bàn Hà Nội;

ii) Chính sách phát triển nguồn nhân lực về sở hữu trí tuệ để phát triển công nghiệp văn hóa tại 02 khu vực Nhà nước và khu vực ngoài Nhà nước;

iii) Chính sách phát triển hệ thống thông tin quản lý tài sản trí tuệ hướng đến xây dựng bản đồ quản lý tài sản trí tuệ trong phát triển công nghiệp văn hóa tại Hà Nội.

Kết luận

Trong quá trình tổ chức thực hiện các định hướng của Đảng và Nhà nước trong việc phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Hà Nội, quản lý tài sản trí tuệ là một trong những nội dung có vai trò then chốt, bởi lẽ nó không chỉ giúp cho việc bảo vệ các thành quả của hoạt động văn hóa, sáng tạo mà còn giúp cho việc phát huy các giá trị văn hóa, mang lại những lợi ích vật chất và lợi ích tinh thần cho chủ thể sáng tạo, cũng như làm phong phú bản sắc văn hóa của Thủ đô. Nghiên cứu về quản lý tài sản trí tuệ trong phát triển công nghiệp văn hóa tại Hà Nội bài viết đã phân tích hiện trạng mô hình quản lý, hiện trạng các chính sách và phác thảo phần nào quá trình thực thi các chính sách quản lý tài sản trí tuệ trên địa bàn Hà Nội. Thông qua nhận diện các vấn đề đặt ra về quản lý, nghiên cứu vận dụng lý thuyết hệ thống để đề xuất mô hình quản lý tài sản trí tuệ trong phát triển công nghiệp văn hóa phù hợp với đặc thù của Hà Nội cùng dự kiến các nguồn lực và các chính sách phụ trợ đi kèm.

Do điều kiện về thu thập số liệu và dữ liệu nghiên cứu còn hạn chế, và khuôn khổ của một bài báo, vì vậy nhiều vấn đề chưa được phân tích

và nhận diện thấu đáo, đặc biệt liên quan đến việc bảo hộ các tài sản trí tuệ là trí thức truyền thống trên địa bàn Thủ đô. Vấn đề này sẽ được nhận diện thấu đáo trong các nghiên cứu tiếp theo.

Lời cảm ơn

Bài viết được thực hiện trong khuôn khổ đề tài “Xây dựng mô hình quản lý và khai thác tài sản trí tuệ trong lĩnh vực văn hóa, sáng tạo để phát triển công nghiệp văn hóa tại Việt Nam (Nghiên cứu trường hợp Thành phố Hà Nội)” (Mã số CSSV.2023.07). Đề tài nằm trong danh mục các đề tài trọng điểm dành cho sinh viên năm 2023, được hỗ trợ kinh phí bởi Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- [1] UNESCO, New Report Shows Cultural and Creative Industries Account for 29.5 Million Jobs Worldwide, 2015 (update: 2022) [online], link: <https://www.unesco.org/en/articles/new-report-shows-cultural-and-creative-industries-account-295-million-jobs-worldwide> (accessed on: March 12th, 2023).
- [2] S. Oad, Q. Jinliang, R. A. Mahesar, S. B. H. Shad, G. M. Lahbar, D. Jingyi, Current Status of Cultural and Creative Industries (Cci), Applied and Social Sciences International Research Journal, Vol. 1, No. 1, 2018, pp 12-22.
- [3] T. V. Hai, Textbook of Copyright and Related Rights, at the Library of the Faculty of Management Sciences, University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University, Hanoi, 2018 (in Vietnamese).
- [4] WIPO, What is Intellectual Property?, WIPO Publication, No. 450E, ISBN 97892805-1555-0.
- [5] T. V. Nam, Textbook of Intellectual Property Law, National Economics University Publishing House, pp.12, 2019 (in Vietnamese).
- [6] L. H. Quang, Creative Industries in Vietnam, Market Institutional Environment and Participation, The Gioi Publisher, pp. 60-61, 2018 (in Vietnamese).
- [7] UNESCO, Universal Declaration of Cultural Diversity, Adopted at the 31st Plenary Session of

the United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization on 2 November 2001 (in Vietnamese).

- [8] T. M. To, Learn the Terms: Administrative, Managerial, Leadership, <http://www.tctph.gov.vn/modules.php?name=Noisan&id=24> (accessed on: March 12th, 2023) (in Vietnamese).

- [9] F. Malik, *Management: The Essence of the Craft*, (Translated by Duong Thu), Publisher: Vietnam National University Publishing House, pp. 8, 2021 (in Vietnamese)

- [10] Bnews, Each Year, the Number of Copyright Registrations and Related Rights Increases by 8-10%, <https://bnews.vn/moi-nam-luong-dang-ky-quyen-tac-gia-quyen-lien-quan-tang-8-10/268333.html> (accessed on: March 30th, 2023).